

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HSST
Ngày: 08 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến V**, sinh năm 1993 tại huyện P; Trú tại: Cụm 7, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Tiến H và bà Giang Thị Y; có vợ và 01 con sinh năm 2015; danh chỉ bản số 189 lập ngày 13/9/2017 của Công an huyện Đan Phượng; tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: phố P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1988; trú tại: Cụm 1, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Tiến V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 23 tháng 4 năm 2017 Nguyễn Tiến V đến chơi điện tử tại quán “Nét Căng Đét” ở phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng. Tại đây, V gặp anh Nguyễn Minh T trước đó giữa hai người có quen biết nhau cũng đang chơi điện tử, do thiếu tiền chi tiêu nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh T. Thực hiện ý định trên, V nói với T “Cho mượn xe máy để đi sửa điện thoại, lát tôi quay lại trả xe”. Anh T đồng ý giao chìa khóa và chiếc xe máy Honda Draem, biển kiểm soát 29X3 - 133.64 cho V. Sau khi nhận được xe

Nguyễn Tiến V đi đến cầm cố cho Nguyễn Phúc N, sinh năm 1994 ở Cụm 2, xã L, huyện P lấy 4.700.000 đồng, chi tiêu cá nhân.

Sau khi nhận cầm cố xe N lại mang đến cầm cố cho Đỗ Sỹ H, sau đó H đã bán cho anh Nguyễn Viết T được 5.000.000 đồng. Ngày 28/7/2017, T đã giao nộp chiếc xe máy trên cho Công an huyện Đan Phượng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL - HĐ ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29X3 - 133.64 số máy A08E - 0729666, số khung 08035Y729929, đã qua sử dụng, có giá trị: 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 83/CT- VKS ngày 08/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Nguyễn Tiến V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tiến V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 12 đến 18 tháng tù; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T 2.750.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến V khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để kết luận: Do không có tiền để chi tiêu cá nhân và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên khoảng 14 giờ, ngày 23 /4/ 2017 tại quán điện tử “Nét Căng Đét” ở phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Nguyễn Tiến V có hành vi gian dối hỏi mượn của anh Nguyễn Minh T chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29X3 - 133.64 có giá trị 13.000.000 đồng để đi sửa điện thoại, sau khi nhận được xe V mang đi cầm cố lấy 4.700.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Ph- ợng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự xã hội; Bị cáo không chịu lao động chân chính lo cuộc sống cho bản thân mà lại lợi dụng lòng tin ng- ời khác để chiếm đoạt tài sản. Hiện nay trên địa bàn huyện Đan Ph- ợng tình hình tội phạm về chiếm đoạt tài sản diễn ra phức tạp, các đối t- ợng dùng nhiều ph- ơng thức khác nhau để chiếm đoạt, gây bất bình trong nhân dân. Mặc dù bị cáo

chưa có tiền án tiền sự, xong hiện tại bị cáo đang bị tạm giam và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, không có tài sản, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Theo lời khai của V và T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã triệu tập Nguyễn Phúc N và Đỗ Sỹ H là người nhận cầm cố xe máy do V phạm tội mà có, nhưng N và H không có mặt tại địa phương nên tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Viết T là người mua chiếc xe máy nhưng không biết chiếc xe này do V phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29X3 – 133.64 số máy A08E – 0729666, số khung 08035Y729929. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Nguyễn Minh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh T đã nhận lại xe máy và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.750.000 đồng tiền sửa chữa xe máy, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại không vi phạm điều cấm của luật, vi phạm đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu của anh T; Người liên quan là anh Nguyễn Viết T đã nộp chiếc xe cho Công an để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn Tiến V phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng